

Số: 1088/QĐ-YDHP

Hải Phòng, ngày 06 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân công giáo viên chủ nhiệm năm học 2022 - 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số: 06/1999/QĐ-TTg ngày 25/01/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số: 2153/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Thông tư số: 10/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2016 về việc ban hành quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số: 712/QĐ-YDHP ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số: 801/QĐ-YDHP ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc ban hành quy chế công tác sinh viên;

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Phòng Quản lý Đào tạo đại học;

Xét đề nghị của Ông Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phân công giáo viên chủ nhiệm năm học 2022-2023 (có danh sách kèm theo).

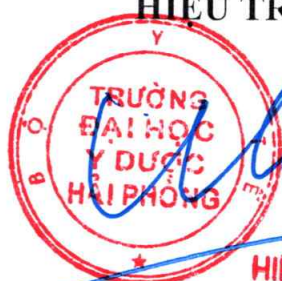
Điều 2: Đội ngũ giáo viên chủ nhiệm chịu trách nhiệm thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định hiện hành.

Điều 3: Các Ông/bà: Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo đại học, Các Khoa, Bộ môn, Đơn vị trong toàn trường và các ông (bà) có tên tại Điều 1 căn cứ quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, ĐTDH.

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG
PGS. TS. Nguyễn Văn Khải

DANH SÁCH GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM NĂM HỌC 2022 - 2023

(Kèm theo Quyết định số: 1088 /QĐ-YDHP ngày 06 tháng 7 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Họ và tên	Lớp phụ trách
1.	Lê Tiến Thành	Y khoa - K40
2.	Nguyễn Thị Tươi	Y khoa - K44 Điều dưỡng LT (CĐ-ĐH): K4B-HĐ Xét nghiệm LT (CĐ-ĐH): K3-TH, K4B-TH, K4C-HĐ Điều dưỡng LT (CĐ-ĐH): K5B-TH (dự kiến)
3.	Đỗ Thị Duyên	Y khoa - K43 Điều dưỡng LT (CĐ-ĐH): K4A, K4D-HY Điều dưỡng LT (CĐ-ĐH): K5A, K5D-HY (dự kiến)
4.	Nguyễn Thị Quỳnh Nhung	Y khoa - K41 BSLT.K37 Điều dưỡng LT (CĐ-ĐH): K4C-198 Điều dưỡng LT (CĐ-ĐH): K5C-BCA (dự kiến)
5.	Bùi Lê Tuấn	Y khoa - K39 BSLT.K36
6.	Vũ Thị Hải Bình	Xét nghiệm y học: K11, K12, K13, K14 BSLT.K38
7.	Vũ Thị Hương	Điều dưỡng chính quy: K15, K16, K17, K18 Điều dưỡng LT (CĐ-ĐH): K5E-HĐ (dự kiến) Xét nghiệm LT (CĐ-ĐH): K3-HĐ, K4A Xét nghiệm LT (CĐ-ĐH): K5A (dự kiến)
8.	Đào Trọng Phụng	Răng hàm mặt: K9, K10, K11, K12, K13, K14 Y học dự phòng: K11, K12, K13, K14, K15, K16 Y học cổ truyền: K3, K4, K5, K6, K7, K8
9.	Nguyễn Mạnh Hùng	Y khoa - K42 BSLT.K35
10.	Vũ Thị Quỳnh	Dược chính quy: K7, K8, K9, K10, K11 Dược LT (CĐ-ĐH) K2 Dược LT (CĐ-ĐH) K3

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Văn Khải